

<p>“Ban ngày, Sẻ mải đi kiếm ăn cho cả nhà Tối đến, Sẻ mới có thời gian âu yếm đàn con”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (8P) iêm, yêm, dĩa xiêm, cái yêm</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Điểm mười (6P)</p> <p>3, Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p> tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu- HS khá nói theo H: Luyện nói trước lớp (cá nhân) G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học H: Ôn lại bài ở nhà - Chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Ngày giảng: 20.12

Bài 66: uôm – ươm

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: **uôm, ươm, cánh buồm, đàn bướm**
- Đọc đúng câu: “ **Những bông hoa cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng. Trên trời, bướm bay lượn từng đàn**”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: “ **Ong, bướm, chim, cá cảnh** ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ TV, SGK

HS: Bộ ghép chữ tiếng việt.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (4 phút)</p> <p>- Đọc: bài 65 SGK</p> <p>- Viết: dĩa xiêm, cái yêm</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần uôm – ươm (3P)</p>	<p>2H: Đọc bài</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần uôm – ươm</p> <p>*Vần uôm:</p> <p>G: Vần uôm gồm uô- m</p> <p>H: So sánh uôm – iêm</p>

<p>b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p>uôm ươm buôm bướm cánh buôm đàn bướm</p>	<p>- Giống nhau: Kết thúc bằng m - Khác nhau: Bắt đầu bằng uô và iê H: Phát âm uôm - Phân tích cấu tạo uôm - Ghép uôm, buôm - Đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ cánh buôm- đọc trơn – phân tích * Vần ươm: HD tương tự</p>
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p>	
<p>c)Viết bảng con (7P)</p> <p>uôm cánh buôm ươm đàn bướm</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>d)Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p>ao chuôm vườn ươm nhuộm vải cháy đượm</p>	<p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ ứng dụng H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p>	
<p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng (đọc nhóm, cá nhân, lớp)</p>
<p>“ Những bông hoa cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng. Trên trời, bướm bay lượn từng đàn”.</p>	<p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân, lớp)</p>
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p>	
<p>b)Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>uôm cánh buôm ươm đàn bướm</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Ong, bướm, chim, cá cảnh ”.</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p>
<p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

--	--

Ngày giảng: 21.12

Bài 67: ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng **m**
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng:

**Trong vòm lá mới chồi non
Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa
Quả ngon dành tận cuối mùa
Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.**

- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: **Đi tìm bạn**

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành																
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 66 - Viết: cánh bướm, đàn bướm <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Ôn tập</p> <p style="padding-left: 20px;">a-Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p> <table border="1" style="margin-left: 40px; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;"></td><td style="width: 30px; height: 20px;">m</td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">a</td><td style="width: 30px; height: 20px;">am</td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">ă</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">â</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">o</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">ô</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">ơ</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> <tr><td style="width: 30px; height: 20px;">u</td><td style="width: 30px; height: 20px;"></td></tr> </table> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">lưỡi liềm, khâu kim, nhóm lửa</p> <p style="padding-left: 40px;">Nghỉ giải lao:</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">xâu kim, lưỡi liềm</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">Trong vòm lá mới chồi non</p>		m	a	am	ă		â		o		ô		ơ		u		<p>2H: Đọc bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng m đã học trong tuần</p> <p>G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Giới thiệu bảng ôn</p> <p>H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cá ớp) G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân, nhóm)</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p>
	m																
a	am																
ă																	
â																	
o																	
ô																	
ơ																	
u																	

<p>Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa Quả ngon dành tận cuối mùa Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút) xâu kim lưỡi liềm</p> <p>c-Kể chuyện: Đi tìm bạn (10 phút)</p> <p>*ý nghĩa: Câu chuyện nói lên tình cảm thân thiết của Sóc và Nhím mặc dầu mỗi người có những hoàn cảnh sống rất khác nhau.</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk) G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh Tranh 1: Sóc và nhím là đôi bạn thân.... Tranh 2: Nhưng có 1 ngày gió lạnh từ đâu kéo về Nhím đi biệt tăm.... Tranh 3: Gặp bạn thỏ, Sóc bèn hỏi.... Tranh 4: Mãi đến khi mùa xuân đưa ấm áp đến từng nhà - Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
---	---

Ngày giảng: 22.12

Bài 68: ÓT - ÁT

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ót, át, tiếng hát, ca hát

- Đọc đúng các câu: “ Ai trồng cây
Người đó có tiếng hát
Trên vòm cây
Chim hát lời mê say”.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Gà gáy, chim hát, chúng em ca hát.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, SGK

HS: Bộ ghép chữ tiếng việt.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 67 SGK	H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con

<p>- Viết: xâu kim, lưỡi liềm</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ot - at (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 5px;">ot</td> <td style="padding: 5px;">at</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">hót</td> <td style="padding: 5px;">hát</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">tiếng hót</td> <td style="padding: 5px;">ca hát</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P) ót át tiếng hót ca hát</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P) bánh ngọt bãi cát trái nhót chẻ lạt</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P) “ Ai trồng cây Người đó có tiếng hát Trên vòm cây Chim hót lời mê say”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P) ot tiếng hót át ca hát</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) Gà gáy, chim hót, chúng em ca hát</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	ot	at	hót	hát	tiếng hót	ca hát	<p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ot – at</p> <p>*Vần ot:</p> <p>G: Vần ot gồm o - t</p> <p>H: Phát âm ot</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích cấu tạo - Ghép ot -> ghép hót - Đánh vần – phân tích - đọc trơn <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ tiếng hót - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần at: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p>
ot	at						
hót	hát						
tiếng hót	ca hát						

	G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dẫn học sinh về nhà đọc bài
--	---

Ký duyệt

TUẦN 17

Ngày giảng: 25.12

Bài 69: ăt - ât

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc và viết được: ăt, ăt, rửa mặt, đầu vật.
- Đọc đúng từ và câu hỏi ứng dụng:

*“Cái mỏ tí hon
Cái chân bé xíu
Lông vàng mát dịu
Mắt đen sáng ngời*

*Ồi chú gà ơi
Ta yêu chú lắm*

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Ngày chủ nhật

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bộ ghép chữ - sử dụng tranh SGK

H: Bộ ghép chữ, SGK

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5P)</p> <p>1,Đọc: bài 68 SGK</p> <p>2,Viết: tiếng hát, ca hát</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2,Dạy vần mới:</p> <p>a) Nhận diện vần ăt - ăt (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> ăt ăt mặt vật rửa mặt đầu vật </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p>	<p>H: Đọc bài trong SGK</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ăt – ăt</p> <p>*Vần ăt:</p> <p>G: Vần im gồm ă – t</p> <p>H: Đánh vần ăt -> ghép ăt -> đánh vần phân tích đọc tron</p> <p>H: Ghép mặt -> đánh vần -> phân tích đọc tron</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh -> giải nghĩa từ rửa mặt</p> <p>H: Đọc tron -> phân tích</p> <p>*Vần ăt: qui trình tương tự</p>

<p>c) Viết bảng con <i>ất, ât, rửa mặt, đầu vật</i> (7P)</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p>
<p>d) Đọc từ ứng dụng (7P) <i>đôi mắt mật ong</i> <i>bắt tay thật thà</i></p>	<p>H: Đọc từ ứng dụng, tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>
<p>Tiết 2:</p>	
<p>3, Luyện tập</p>	
<p>a) Luyện đọc bảng – Sgk (16P) <i>“Cái mỏ tí hon</i> <i>Cái chân bé xíu</i> <i>Lông vàng mát dịu</i> <i>Mắt đen sáng ngời</i> <i>Oi chú gà ơi</i> <i>Ta yêu chú lắm</i></p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng, quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p>
<p>b) Luyện viết vở tập viết (7P) <i>ất, ât, rửa mặt, đầu vật</i></p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p>
<p>c) Luyện nói chủ đề <i>Ngày chủ nhật</i></p>	<p>H: Đọc tên chủ đề, quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Kết luận</p>
<p>3, Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

Ngày giảng: 26.12

Bài 70: ột – ơt

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết đúng: ột, ơt, cột cờ, cái vọt.
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

*“Hỏi cây bao nhiêu tuổi
Cây không nhớ tháng năm
Cây chỉ dang tay lá
Che tròn một bóng râm.”*

- Phát triển theo chủ đề: “*Những người bạn tốt*”

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>A.KTBC: (4P) 1,Đọc: bài 69 (SGK) 2,Viết: rửa mặt, đầu vật</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần: a) Nhận diện vần ô- ơt (3P) b) Phát âm và đánh vần (9P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>ô</td> <td>ơt</td> </tr> <tr> <td>cột</td> <td>vợt</td> </tr> <tr> <td>cột cờ</td> <td>cái vợt</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ô, ơt, cột cờ, cái vợt (7P)</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P) cơn sốt quả ớt xay bột ngót mưa</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập a) Luyện đọc bảng – Sgk (16P) <i>“Hỏi cây bao nhiêu tuổi Cây không nhớ tháng năm Cây chỉ dang tay lá Che tròn một bóng râm.”.</i></p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P) ô, ơt, cột cờ, cái vợt</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: <i>“Những người bạn tốt”</i> (7P)</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	ô	ơt	cột	vợt	cột cờ	cái vợt	<p>H: Đọc bài trong Sgk (2H) G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ô – ơt *Vần ô: G: Vần ô gồm ô – t H: Đánh vần ô , ghép ô, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép cột -> đánh vần -> phân tích đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh -> giải nghĩa từ cột cờ H: Đọc trơn -> phân tích *Vần ơt: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
ô	ơt						
cột	vợt						
cột cờ	cái vợt						

Ngày giảng: 27.12

Bài 71: et– êt

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: et, êt, bánh tét, dẹt vải

- Đọc đúng câu: “ *Chim tránh rét bay về phương nam. Cả đàn đã thấm mệt nhưng vẫn cố bay theo hàng*”.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: “ Chợ tết ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <p>- Đọc: bài 70 (SGK)</p> <p>- Viết: cột cờ, cái vợt</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần et – êt (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="padding-left: 40px;">et êt</p> <p style="padding-left: 40px;">tét dẹt</p> <p style="padding-left: 40px;">bánh tét dẹt vải</p> <p style="text-align: center;">Ngủ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">et bánh tét</p> <p style="padding-left: 40px;">ê dẹt vải</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">nét chữ con rết</p> <p style="padding-left: 40px;">sấm sét kết bạn</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ <i>Chim tránh rét bay về phương nam. Cả đàn đã thấm mệt nhưng vẫn cố bay theo hàng</i>”.</p> <p style="padding-left: 40px;">Ngủ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">et bánh tét</p> <p style="padding-left: 40px;">ê dẹt vải</p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần et – êt</p> <p>*Vần et:</p> <p>G: Vần et gồm e- t</p> <p>H: Phát âm et phân tích -> ghép et-> ghép tét</p> <p>đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ bánh tét- đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần êt: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p>

<p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) Chợ tết</p>	<p>G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p>
<p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

Ngày giảng: 28.12

Bài 72: **ut – ut**

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *ut, ut, bút chì, mút gừng*
- Đọc đúng các câu: “ *Bay cao cao vút
Chim biển mất rồi
Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề; Ngón út, em út, sau rốt.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).
HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 71 (SGK) - Viết: bánh tét, dệt vải</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ut – ut (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> ut ut bút mút bút chì mút gừng </p> <p style="text-align: center;">Ngỉ giải lao</p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ut – ut * Vần ut: G: Vần ut gồm u - t H: Phát âm ut phân tích -> ghép ut -> ghép but đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ bút chì - đọc trơn – phân tích * Vần ut: HD tương tự</p>

<p>c)Viết bảng con (7P) ut, ưt, bút chì, mút gừng</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>d)Đọc từ ứng dụng (7P) chim cút sút răng sút bóng nút nẻ</p>	<p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>3.Luyện tập:</p>	
<p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P) <i>“ Bay cao cao vút Chim biển mất rồi Chỉ còn tiếng hót Làm xanh da trời”.</i></p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p>
<p>Nghỉ giải lao (5P)</p>	
<p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) ut, ưt, bút chì, mút gừng</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) Ngón út, em út, sau rốt.</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p>
<p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

Ngày giảng: 29.12

TẬP VIẾT

Thanh kiếm. âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *Thanh kiếm. âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) đỏ thắm, mầm non B. Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2 phút) 2.Hướng dẫn viết: a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Thanh kiếm. âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà</i> b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Thanh kiếm. âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà</i> c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Thanh kiếm. âu yếm, ao chuôm, bánh ngọt, bãi cát, thật thà</i>	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá G: Nêu yêu cầu của tiết học G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn. G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp, G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

TẬP VIẾT

Xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, con vịt, thời tiết

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *Xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, con vịt, thời tiết*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút)	H: Viết bảng con

<p>thanh kiểm, bãi cát</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, con vẹt, thời tiết</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, con vẹt, thời tiết</i></p> <p>c. HD viết vào vở (18 phút) <i>Xay bột, nét chữ, kết bạn, chim cú, con vẹt, thời tiết</i></p> <p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p> <p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p> <p>H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ....</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác).</p> <p>H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng.</p> <p>H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên.</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học.</p> <p>H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>
--	--

Ký duyệt

TUẦN 18

Ngày giảng: 3.01

Bài 73: **it – iêt**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết đúng: **it, iêt, trái mít, chữ viết**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“Con gì có cánh
Mà lại biết bơi
Ngày xuống ao chơi
Đêm về đẻ trứng”.

- Phát triển theo chủ đề: “Em tô, vẽ, viết”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ Tiếng Việt.

H: SGK, bộ ghép chữ Tiếng Việt

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Đọc: bài 72 (SGK) - Viết: bút chì, mút gừng	H: Đọc bài trong Sgk (2H) H: Cả lớp viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B.Bài mới: 31P 1, Giới thiệu bài: 2, Dạy vần: a) Nhận diện vần it – iêt b) Phát âm và đánh vần <div style="display: flex; justify-content: space-around; text-align: center;"> <div> it mit trái mít </div> <div> iêt viết hiểu biết </div> </div> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> c) Viết bảng con it, iêt, trái mít, chữ viết d) Đọc từ ứng dụng <div style="display: flex; justify-content: space-around; text-align: center;"> <div> con vịt đông nhật </div> <div> thời tiết hiểu biết </div> </div>	G: Giới thiệu vần it – iêt * Vần it: G: Vần it gồm i – t H: Đánh vần it , ghép it , đánh vần phân tích đọc tron H: Ghép mít , đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc tron G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ trái mít H: Đọc tron, phân tích cấu tạo * Vần iêt: qui trình tương tự G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con H: Đọc từ ứng dụng, tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ
Tiết 2: 3, Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “Con gì có cánh Mà lại biết bơi Ngày xuống ao chơi Đêm về đẻ trứng”.	H: Luyện đọc bài trên bảng, quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân
b) Luyện viết vở tập viết it, iêt, trái mít, chữ viết c) Luyện nói chủ đề: Em tô, vẽ, viết	G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở H: Đọc tên chủ đề, quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết
3, Củng cố – dặn dò: 3P	

G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài
H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 04.01

TIẾNG VIỆT
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
(Phòng giáo dục ra đề bài)

Ngày giảng: 05.01

Bài 74: **uôt – ươt**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết đúng: **uôt, ươt, chuôt nhất, lướt ván**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“Con mèo mà trèo cây cau
Hỏi thăm chú chuôt đi đâu vắng nhà
Chú chuôt đi chợ đường xa
Mua mắm, mua muối giỗ cha con mèo”.

- Phát triển theo chủ đề: “Chơi cầu trượt”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Đọc: bài 73 (SGK) - Viết: trái mít, chữ viết	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con
B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần uôt– ươt b) Phát âm và đánh vần uôt ươt chuôt lướt chuôt nhất lướt ván	G: Giới thiệu vần uôt – ươt *Vần uôt: G: Vần uôt gồm uô – t H: Đánh vần uôt , ghép uôt , đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép chuôt , đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ chuôt nhất H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo

Nghỉ giải lao	
c) Viết bảng con uột, ươt, chuột nhất, lướt ván	*Vần ươt: qui trình tương tự G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con
d) Đọc từ ứng dụng trắng muốt vượt lên tuốt lúa ẩm ướt	H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ
Tiết 2:	
3, Luyện tập 32P	
a) Luyện đọc bảng – Sgk “Con mèo mà trèo cây cau Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà Chú chuột đi chợ đường xa Mua mắm, mua muối giỗ cha con mèo”.	H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân
b) Luyện viết vở tập viết uột, ươt, chuột nhất, lướt ván	G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở
c) Luyện nói chủ đề: Chơi cầu trượt	H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết
4, Củng cố – dặn dò: 3P	G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 8.01

Bài 75: ÔN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng t
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng:

Một đàn cò trắng phau phau

Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm.

- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: **Chuột nhà và chuột đồng**

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành
A. KTBC: 4P - Đọc bài 74 - Viết: chuột nhất, lướt ván	H: Đọc bài (1 em) - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới: 31P 1, Giới thiệu bài:	G: Giới thiệu trực tiếp

2, Ôn tập

a- Ôn tập các vần đã học:

	t
a	at
ă	ăt
â	
o	
...	
e	et
ê	êt
...	
ơ	ơt

b- Đọc từ ứng dụng:

chót vót bát ngát Việt Nam

Nghỉ giải lao:

c- Viết bảng con:

chót vót bát ngát

Tiết 2

3, Luyện tập

32P

a- Luyện đọc bảng, Sgk:

Một đàn cò trắng phau phau
ăn no tấm mát rủ nhau đi nằm.

b- Luyện viết vở tập viết:

chót vót bát ngát

c- Kể chuyện:

Chuột nhà và chuột đồng

H: Nêu các vần kết thúc bằng t đã học trong tuần

G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)

H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)

G: Đưa bảng ôn đã chuẩn bị

H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu. Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp)

G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS

H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)

G: Giải nghĩa từ

G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)

H: Viết bảng con

G: Quan sát, uốn nắn

H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)

G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng

H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp

H: Viết bài trong vở tập viết

G: Quan sát, uốn nắn.

G: Kể lần 1 cho HS nghe

- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa

G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh

Tranh 1: Một ngày nắng ráo, chuột nhà về quê thăm chuột đồng.....

Tranh 2: Tối đầu tiên đi kiếm ăn, chuột nhà phân công: Em chạy vào nhà khuân thức ăn ra, còn bác thì khuân về hang...

Tranh 3: Lần này chúng mò đến kho thực phẩm.... chúng đành phải rút về hang...

Tranh 4: sáng hôm sau, chuột đồng thu xếp hành lý, vội chia tay chuột nhà. Nó nói: Thôi, chà về nhà cũ....

- Kể theo từng tranh (HS khá)

- HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô

**ý nghĩa: Biết yêu quý những gì do chính tay mình làm ra.*

<p>4, Củng cố – dặn dò: 2P</p>	<p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài. - Dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
---------------------------------------	---

Ngày giảng: 9.01 Bài 76: **OC – AC**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết đúng: **oc, ac, con sóc, bác sĩ**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“Da cóc mà bọc bột lọc
Bột lọc mà bọc hòn than”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“Chơi cầu trượt”**

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 3P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 75 (SGK) - Viết: chót vót, bát ngát <p>B. Bài mới: 32P</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần oc - ac</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="padding-left: 40px;">oc ac</p> <p style="padding-left: 40px;">sóc bác</p> <p style="padding-left: 40px;">con sóc bác sĩ</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con</p> <p style="padding-left: 40px;">oc, ac, con sóc, bác sĩ</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng</p> <p style="padding-left: 40px;">hạt thóc bản nhạc</p> <p style="padding-left: 40px;">con cóc con vạc</p>	<p>H: Đọc bài trong Sgk (2H)</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần oc – ac</p> <p>*Vần oc:</p> <p>G: Vần oc gồm o – c</p> <p>H: Đánh vần oc , ghép oc, đánh vần phân tích đọc trơn</p> <p>H: Ghép sóc, đánh vần, phân tích đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ con sóc</p> <p>H: Đọc trơn -> phân tích</p> <p>*Vần ac: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p>

<p>Tiết 2:</p> <p>3, Luyện tập 33P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk “Da cóc mà bọc bột lọc Bột lọc mà bọc hòn than”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết oc, ac, con sóc, bác sĩ</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Vừa vui vừa học</p> <p>3, Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề, quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H: Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
--	---

Ngày giảng: 10.01

Rèn đọc: oc – ac

I. Mục đích yêu cầu:

I. Mục đích yêu cầu:

- HS đọc được: *oc, ac, con sóc, bác sĩ*
- Đọc được câu ứng dụng:

“Da cóc mà bọc bột lọc
Bột lọc mà bọc hòn than”.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề : **“Chơi cầu trượt”**

II. Đồ dùng dạy - học:

G: Bảng con ghi âm, tiếng, từ cần luyện đọc.

H: SGK . Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>con sóc, bác sĩ</i> - Đọc bài 75 <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>a. Luyện đọc (17 phút)</p> <p style="text-align: center;"><i>oc, ac, con sóc, bác sĩ</i></p> <p style="text-align: center;">“Da cóc mà bọc bột lọc</p>	<p>H: Đọc lần lượt theo HD của GV(cá nhân) G: Nhận xét, đánh giá.</p> <p>G: Giới thiệu qua KTBC</p> <p>H: Nêu rõ yêu cầu H: Đọc SGK(đồng thanh, cá nhân, nhóm) G: Quan sát, sửa sai, giúp HS đọc đúng.</p>

<p><i>Bột lọc mà bột hòn than”.</i></p> <p>b.Luyện nói: Chơi cầu trượt (15 phút)</p> <p>3.Củng cố, dặn dò: (3 phút)</p>	<p>H: Ghép 1 số tiếng: <i>con sóc, bác sĩ.</i></p> <p>H: Quan sát tranh SGK, tranh sưu tầm, thảo luận, trao đổi ND tranh.</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi mở.</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu, HS nhắc lại (2 em)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khá nói, HS nhắc lại (2 em) - HS tập nói trong nhóm (nhóm đôi) - Thi nói trước lớp (5 em) <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>H: Nhắc tên bài học. Liên hệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 1 lượt. <p>G: Nhắc nội dung bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung giờ học.
---	---

TUẦN 19

Ngày giảng: 15.01

Bài 77: **ăc – âc**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ăc, âc, mắc áo, quả gấc**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“Những đàn chim ngói

**Mặc áo màu nâu
Đeo cườm ở cổ**

**Chân đất hồng hồng
Như nung qua lửa”.**

- Phát triển theo chủ đề: “ **Ruộng bậc thang**”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 76 (SGK) - Viết: con sóc, bác sĩ 	<p>2H: Đọc bài trong Sgk</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p>
<p>B.Bài mới: 31P</p> <p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ăc – âc</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> ăc âc mắc gấc mắc áo quả gấc </p>	<p>G: Giới thiệu vần ăc – âc</p> <p>*Vần ăc:</p> <p>G: Vần ăc gồm ă – c</p> <p>H: Đánh vần ăc, ghép ăc, đánh vần phân tích đọc tron</p> <p>H: Ghép mắc, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc tron</p>

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: bài 77 (SGK) - Viết: ăc, âc, mắc áo</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần uc – uc b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">uc</td> <td style="padding: 0 10px;">uc</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">trục</td> <td style="padding: 0 10px;">lục</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">cần trục</td> <td style="padding: 0 10px;">lục sĩ</td> </tr> </table> </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con uc, uc, cần trục, lục sĩ</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">máy xúc</td> <td style="padding: 0 10px;">lọ mực</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">cúc vạn thọ</td> <td style="padding: 0 10px;">nóng nực</td> </tr> </table> </p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “Con gì màu đỏ Lông mượt như tơ Sáng sớm tinh mơ Gọi người thức dậy”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết uc, uc, cần trục, lục sĩ</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Ai thức dậy sớm nhất</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	uc	uc	trục	lục	cần trục	lục sĩ	máy xúc	lọ mực	cúc vạn thọ	nóng nực	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần uc – uc</p> <p>*Vần uc: G: Vần uc gồm u – c H: Đánh vần uc , ghép uc, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép trục, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: cần trục H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần uc: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
uc	uc										
trục	lục										
cần trục	lục sĩ										
máy xúc	lọ mực										
cúc vạn thọ	nóng nực										

Ngày giảng: 17.01

Bài 79: **ôc – uôc**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ôc, uộc, thợ mộc, ngọn đuốc**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“Mái nhà của ôc

**Tròn vo bên mình
Mái nhà của em**

Nghiêng giàn gấc đỏ”.

- Phát triển theo chủ đề: “ **Tiêm chủng, uống thuốc”**

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 78 (SGK) - Viết: uc, ưc, cần trục, lực sĩ <p>B.Bài mới: 31P</p> <p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ôc – uộc</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> ôc uộc mộc đuốc thợ mộc ngọn đuốc </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ôc, uộc, thợ mộc, ngọn đuốc</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng</p> <p style="text-align: center;"> con ốc đôi guốc gốc cây thuộc bài </p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk</p> <p style="text-align: center;"> “Mái nhà của ôc Tròn vo bên mình Mái nhà của em Nghiêng giàn gấc đỏ”. </p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ôc, uộc, thợ mộc, ngọn đuốc</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ôc – uộc</p> <p>*Vần ôc:</p> <p>G: Vần ôc gồm ô – c</p> <p>H: Đánh vần ôc, ghép ôc, đánh vần phân tích đọc trơn</p> <p>H: Ghép mộc, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: thợ mộc</p> <p>H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p> <p>*Vần uộc: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng lên bảng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày</p> <p>H: Viết bài vào vở</p>

<p>c) Luyện nói chủ đề: Tiêm chủng, uống thuốc</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p>
<p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>

Ngày giảng: 18.01

Bài 80: **iêc – ươc**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **iêc, ươc, xem xiếc, rước đèn**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“**Quê hương là con diều biếc
Chiều chiều con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông**”.

- Phát triển theo chủ đề: “**Xiếc, múa rối, ca nhạc**”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P - Đọc: bài 79 (SGK) - Viết: ôc, uôc, thợ mộc, ngọn đuốc</p> <p>B. Bài mới: 31P 1. Giới thiệu bài: 2. Dạy vần: a) Nhận diện vần iêc – ươc b) Phát âm và đánh vần iêc ươc xiếc rước xem xiếc rước đèn</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con iêc, ươc, xem xiếc, rước đèn</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng cá điếc cái lược công việc thước kẻ</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần iêc – ươc *Vần iêc: G: Vần iêc gồm iê – c H: Đánh vần iêc, ghép iêc, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép xiếc, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: xem xiếc H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần ươc: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân</p>

<p>Tiết 2:</p> <p>3, Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk “Quê hương là con diều biếc Chiều chiều con thả trên đồng Quê hương là con đò nhỏ Êm đềm khua nước ven sông”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết iêc, ược, xem xiếc, rước đèn</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Xiếc, múa rối, ca nhạc</p>	<p>tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p>
<p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>

Ngày giảng: 19.01

TẬP VIẾT

Tuốt lúa, hạt thóc

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *tuốt lúa, hạt thóc*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) thanh kiểm, âu yếm</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>tuốt lúa, hạt thóc,.....</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p>

<p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>tuốt lúa, hạt thóc,....</i></p>	<p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>tuốt lúa, hạt thóc,....</i></p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

TẬP VIẾT

Con ốc, đôi guốc, cá diếc,....

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: **Con ốc, đôi guốc, cá diếc,....**
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) <i>tuốt lúa, hạt thóc</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>B. Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2 phút) 2.Hướng dẫn viết:</p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p>
<p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Con ốc, đôi guốc, cá diếc,....</i></p>	<p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p>
<p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Con ốc, đôi guốc, cá diếc,....</i></p>	<p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng</p>

<p>c.HD viết vào vở (18 phút) Con ốc, đôi guốc, cá diếc,....</p>	<p>chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ký duyệt

TUẦN 20

Ngày giảng: 22.01

Bài 81: ach

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: ach, cuốn sách
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“Mẹ, mẹ ơi cô dạy
Phải giữ sạch đôi tay**

**Bàn tay mà dây bản
Sách, áo cũng bản ngay”.**

- Phát triển theo chủ đề: “ **Giữ gìn sách vở**”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 80 (SGK) - Viết: iêc, ươc</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần: ach b) Phát âm và đánh vần ach sách cuốn sách</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ach, cuốn sách</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng viên gạch kênh rạch sạch sẽ cây bạch đàn</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “Mẹ, mẹ ơi cô dạy Phải giữ sạch đôi tay Bàn tay mà dây bản Sách, áo cũng bản ngay”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ach, cuốn sách</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Giữ gìn sách vở</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ach *Vần ach: G: Vần ach gồm a – ch H: Đánh vần ach, ghép ach, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép sách, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: cuốn sách H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi</p>

4, Củng cố – dặn dò:	3P	H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiêu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.
-----------------------------	-----------	---

Ngày giảng: 23.01

Bài 82: **ich – êch**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ich, êch, tờ lịch, con ếch**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Tôi là chim chích
Nhà ở cạnh chanh
Tìm sâu tôi bắt
Cho chanh quả nhiều
Ri rích, ri rích
Có ích, có ích”.

- Phát triển theo chủ đề: “ **Chúng em đi du lịch**”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành						
A. KTBC: 4P - Đọc: bài 81 (SGK) - Viết: ịch, cuốn sách	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con						
B. Bài mới: 31P 1. Giới thiệu bài: 2. Dạy vần: a) Nhận diện vần ich – êch b) Phát âm và đánh vần <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">ich</td> <td style="text-align: center;">êch</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">lịch</td> <td style="text-align: center;">ếch</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">tờ lịch</td> <td style="text-align: center;">con ếch</td> </tr> </table>	ich	êch	lịch	ếch	tờ lịch	con ếch	G: Giới thiệu vần ich – êch *Vần ich: G: Vần ich gồm i – ch H: Đánh vần ich , ghép ich , đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép lịch , đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: tờ lịch H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần êch: qui trình tương tự
ich	êch						
lịch	ếch						
tờ lịch	con ếch						
Nghỉ giải lao							
c) Viết bảng con ich, êch, tờ lịch, con ếch	G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con						

<p>d) Đọc từ ứng dụng vở kịch mũi hếch vui thích chênh chéech</p> <p>Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Tôi là chim chích Nhà ở cànch chanh Tìm sâu tôi bắt Cho chanh quả nhiều Ri rích, ri rích Có ích, có ích”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ich, êch, tờ lịch, con éch</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Chúng em đi du lịch</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
---	--

Ngày giảng: 24.01

Bài 83: **ôn tập**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn 13 chữ ghi vần vừa học từ bài 76 đến 82.
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng:

Đi đến nơi nào
Lời chào đi trước
Lời chào dẫn bước
Chẳng sợ lạc nhà
Lời chào kết bạn
Con đường bớt xa

- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: **Anh chàng ngốc và con ngỗng vàng**

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành																																							
<p>A.KTBC: 4P - Đọc bài 82 - Viết: ich, êch</p> <p>B.Bài mới: 31P 1,Giới thiệu bài: 2,Ôn tập a-Ôn tập các vần đã học:</p> <table border="1" data-bbox="245 555 564 1093"> <tr><td></td><td>c</td><td>ch</td></tr> <tr><td>ă</td><td>ăc</td><td></td></tr> <tr><td>â</td><td>âc</td><td></td></tr> <tr><td>o</td><td>oc</td><td></td></tr> <tr><td>ô</td><td>ôc</td><td></td></tr> <tr><td>u</td><td>uc</td><td></td></tr> <tr><td>ư</td><td>ưc</td><td></td></tr> <tr><td>iê</td><td>iêc</td><td></td></tr> <tr><td>uô</td><td>uôc</td><td></td></tr> <tr><td>ươ</td><td>ươc</td><td></td></tr> <tr><td>a</td><td>ac</td><td>ach</td></tr> <tr><td>ê</td><td></td><td>êch</td></tr> <tr><td>i</td><td></td><td>ich</td></tr> </table> <p>b-Đọc từ ứng dụng: thác nước chúc mừng ích lợi</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao:</p> <p>c-Viết bảng con: thác nước ích lợi</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3,Luyện tập 32P a-Luyện đọc bảng, Sgk: Đi đến nơi nào Lời chào đi trước Lời chào dẫn bước Chẳng sợ lạc nhà Lời chào kết bạn Con đường bớt xa</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: thác nước ích lợi</p> <p>c-Kể chuyện: Anh chàng ngốc và con ngỗng vàng</p>		c	ch	ă	ăc		â	âc		o	oc		ô	ôc		u	uc		ư	ưc		iê	iêc		uô	uôc		ươ	ươc		a	ac	ach	ê		êch	i		ich	<p>H: Đọc bài (1 em) - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng t đã học trong tuần G: Ghi bảng ôn (bảng phụ) H: Đọc(cá nhân, đồng thanh) G: Đưa bảng ôn đã chuẩn bị H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu.Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp) G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm) G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk) G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe</p>
	c	ch																																						
ă	ăc																																							
â	âc																																							
o	oc																																							
ô	ôc																																							
u	uc																																							
ư	ưc																																							
iê	iêc																																							
uô	uôc																																							
ươ	ươc																																							
a	ac	ach																																						
ê		êch																																						
i		ich																																						

<p><i>*ý nghĩa: Nhờ sống tốt bụng Ngọc đã gặp được nhiều điều tốt đẹp, được lấy công chúa làm vợ.</i></p> <p>4, Củng cố – dặn dò: 2P</p>	<p>- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh Tranh 1: Nhà kia có 1 con út rất ngoan nhếch..... Tranh 2: Trên đường anh tạt vào 1 quán nhỏ, ba cô con gái,.... Tranh 3: Vừa lúc ở kinh đô có chuyện lạ .. Tranh 4: Công chúa nhìn thấy đoàn 7 người cùng con ngỗng.....</p> <p>- Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài. - Dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
---	--

Ngày giảng: 25.01

Bài 84: **op – ap**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **op, ap, hớp nhóm, múa sạp**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“Lá thu kêu xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Chóp núi, ngọn cây, tháp chuông”**

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Bài 83 (SGK) - Viết: thác nước, chúc mừng 	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p>
<p>B.Bài mới: 31P</p> <p>1.Giới thiệu bài:</p>	<p>G: Giới thiệu vắn op - ap</p>

<p>2. Dạy vần: a) Nhận diện vần op - ap b) Phát âm và đánh vần op ap hợp sạp hợp nhóm múa sạp</p> <p>Nghỉ giải lao c) Viết bảng con op, ap, hợp nhóm, múa sạp</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng con cạp giấy nháp đóng góp xe đạp</p> <p>Tiết 2: 3, Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “Lá thu kêu xào xạc Con nai vàng ngơ ngác Đạp trên lá vàng khô”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết op, ap, hợp nhóm, múa sạp</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Chóp núi, ngọn cây, tháp chuông</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>*Vần op: G: Vần op gồm o – p H: Đánh vần op, ghép op, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép hợp, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: hợp nhóm H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần ap: qui trình tương tự G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
--	--

Ngày giảng: 26.01

Bài 85: **ăp – âp**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ăp, âp, cải bắp, cá mập**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Chuồn chuồn bay thấp
Mưa ngập bờ ao
Chuồn chuồn bay cao
Mưa rào lại tạnh”.

- Phát triển theo chủ đề: “ Trong cặp sách của em”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P</p> <p>- Đọc: Bài 84 (SGK)</p> <p>- Viết: hóp nhóm, múa sạp</p> <p>B.Bài mới: 31P</p> <p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ăp - âp</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> ăp âp bắp mập cải bắp cá mập </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ăp, âp, cải bắp, cá mập</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng</p> <p style="text-align: center;"> gặp gỡ tập múa ngăn nắp bập bênh </p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Chuồn chuồn bay thấp Mưa ngập bờ ao Chuồn chuồn bay cao Mưa rào lại tạnh”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ăp, âp, cải bắp, cá mập</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Trong cặp sách của em</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ăp - âp</p> <p>*Vần ăp:</p> <p>G: Vần ăp gồm ă – p</p> <p>H: Đánh vần ăp, ghép ăp, đánh vần phân tích đọc trơn</p> <p>H: Ghép bắp, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: cải bắp</p> <p>H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p> <p>*Vần âp: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng lên bảng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Tiểu kết</p>

4,Củng cố – dặn dò:	3P	G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.
----------------------------	-----------	--

Ký duyệt

TUẦN 21

Ngày giảng: 29.01

Bài 86: **ôp – ơp**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ôp, ơp, hộp sữa, lớp học**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Đám mây xộp trắng như bông
Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào
Nghe con cá đớp ngôi sao
Giật mình mây thức bay vào rừng xa”.**

- Phát triển theo chủ đề: “ **Các bạn lớp em**”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: - Đọc: Bài 85 (SGK) - Viết: cải bắp, cá mập	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con
B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần ôp - ơp b) Phát âm và đánh vần ôp ơp hộp lớp	31P G: Giới thiệu vần ôp - ơp *Vần ôp: G: Vần ôp gồm ô – p H: Đánh vần ôp , ghép ôp , đánh vần phân ích đọc tron H: Ghép hộp , đánh vần, phân tích cấu tạo,

<p>hộp sữa lớp học</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ôp, ơp, hộp sữa, lớp học</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng tốp ca hợp tác bánh xếp lợp nhà</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3, Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Đám may xấp trắng như bông Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào Nghe con cá đớp ngôi sao Giật mình mây thức bay vào rừng xa”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ôp, ơp, hộp sữa, lớp học</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Các bạn lớp em</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: hộp sữa H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần ơp: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H: Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
--	--

Ngày giảng: 30.01 Bài 87: ep – êp

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ep. êp, cá chép, đèn xếp**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Xếp hàng vào lớp”**

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 86 (SGK) - Viết: hộp sữa, lớp học</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần ep – êp b) Phát âm và đánh vần ep êp chép xếp cá chép đèn xếp</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ep, êp, cá chép, đèn xếp d) Đọc từ ứng dụng lễ phép gạo nếp xinh đẹp búp lửa</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk <i>“ Việt Nam đất nước ta ơi</i> <i>Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn</i> <i>Cánh cò bay lả rập rờn</i> <i>Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều”.</i></p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ep, êp, cá chép, đèn xếp</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Xếp hàng vào lớp</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ep – êp *Vần ep: G: Vần ep gồm e – p H: Đánh vần ep, ghép ep, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép chép, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: cá chép H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần êp: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>

Ngày giảng: 29.01

Bài 88: **ip – up**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ip, up, bắt nhịp, búp sen**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Tiếng dứa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dứa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Giúp đỡ cha mẹ”**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 87 (SGK) - Viết: ep, êp, chép, xếp</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần ip - up b) Phát âm và đánh vần</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; text-align: center;"> <div> <p>ip</p> <p>nhịp</p> <p>bắt nhịp</p> </div> <div> <p>up</p> <p>búp</p> <p>búp sen</p> </div> </div> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ip, up, bắt nhịp, búp sen d) Đọc từ ứng dụng nhân dịp chụp đèn đuổi kịp giúp đỡ</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Tiếng dứa làm dịu nắng trưa Gọi đàn gió đến cùng dứa múa reo Trời trong đầy tiếng rì rào Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra”.</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ip - up *Vần ip: G: Vần ip gồm i – p H: Đánh vần ip, ghép ip, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép nhịp, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: bắt nhịp H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần up: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p>

<p>b) Luyện viết vở tập viết ip, up, bắt nhịp, búp sen</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p>
<p>c) Luyện nói chủ đề: Giúp đỡ cha mẹ</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p>
<p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>

Ngày giảng: 01.02

Bài 89: **iêp – uơp**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **iêp, uơp, tám liếp, giàn mướp**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Nhanh tay thì được
Chậm tay thì thua
Chân giậm giả vờ
Cướp cờ mà chạy”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Nghề nghiệp của cha mẹ”**

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P - Đọc: Bài 88 (SGK) - Viết: ip, up, nhịp, búp</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p>
<p>B. Bài mới: 31P 1. Giới thiệu bài: 2. Dạy vần: a) Nhận diện vần iêp – uơp b) Phát âm và đánh vần iêp uơp liếp mướp tám liếp giàn mướp</p>	<p>G: Giới thiệu vần iêp – uơp *Vần iêp: G: Vần iêp gồm iê – p H: Đánh vần iêp, ghép iêp, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép liếp, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: tám liếp H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần uơp: qui trình tương tự</p>

<p>bập bênh, lợp nhà B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: (2 phút) 2. Hướng dẫn viết: a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, wóp cá</i> b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, wóp cá</i> c. HD viết vào vở (18 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, wóp cá</i></p> <p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p> <p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>
---	--

TẬP VIẾT

Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ:

Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...

- Viết nhanh, đẹp.

- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ

- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) sách, hí hoáy</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>B. Bài mới:</p>	
<p>1.Giới thiệu bài: (2 phút)</p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p>
<p>2.Hướng dẫn viết:</p>	
<p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo chòàng, kế hoạch, ...</i></p>	<p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p>
<p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo chòàng, kế hoạch, ...</i></p>	<p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo chòàng, kế hoạch, ...</i></p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ký duyệt

TUẦN 21

Ngày giảng: 29.01

Bài 86: ôp – ơp

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: ôp, ơp, hộp sữa, lớp học

- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Đám mây xộp trắng như bông
Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào
Nghe con cá đớp ngôi sao
Giật mình mây thức bay vào rừng xa”.

- Phát triển theo chủ đề: “ Các bạn lớp em”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 85 (SGK) - Viết: cải bắp, cá mập</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần ôp - ơp b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;"> <table style="display: inline-table; border: none;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">ôp</td> <td style="padding: 0 10px;">ơp</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">hộp</td> <td style="padding: 0 10px;">lớp</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">hộp sữa</td> <td style="padding: 0 10px;">lớp học</td> </tr> </table> </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ôp, ơp, hộp sữa, lớp học</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng <table style="display: inline-table; border: none;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">tóp ca</td> <td style="padding: 0 10px;">hợp tác</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">bánh xếp</td> <td style="padding: 0 10px;">lớp nhà</td> </tr> </table> </p>	ôp	ơp	hộp	lớp	hộp sữa	lớp học	tóp ca	hợp tác	bánh xếp	lớp nhà	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ôp - ơp *Vần ôp: G: Vần ôp gồm ô - p H: Đánh vần ôp, ghép ôp, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép hộp, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: hộp sữa H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần ơp: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>
ôp	ơp										
hộp	lớp										
hộp sữa	lớp học										
tóp ca	hợp tác										
bánh xếp	lớp nhà										
<p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Đám may xếp trắng như bông Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào Nghe con cá đớp ngôi sao Giật mình mây thức bay vào rừng xa”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ôp, ơp, hộp sữa, lớp học</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Các bạn lớp em</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p>										
<p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>										

Ngày giảng: 30.01

Bài 87: ep – êp

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: ep, êp, cá chép, đèn xếp
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều”.

- Phát triển theo chủ đề: “ Xếp hàng vào lớp”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: 4P</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: Bài 86 (SGK) - Viết: hộp sữa, lớp học <p>B.Bài mới: 31P</p> <p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ep – êp</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;">ep êp chép xếp cá chép đèn xếp</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ep, êp, cá chép, đèn xếp</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng</p> <p style="text-align: center;">lễ phép gạo nếp xinh đẹp búp lửa</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk</p> <p style="text-align: center;">“ Việt Nam đất nước ta ơi Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn Cánh cò bay lả rập rờn Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều”.</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ep – êp</p> <p>*Vần ep: G: Vần ep gồm e – p H: Đánh vần ep, ghép ep, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép chép, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: cá chép H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p> <p>*Vần êp: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng</p>

<p>b) Luyện viết vở tập viết ep, êp, cá chép, đèn xếp</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Xếp hàng vào lớp</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
---	--

Ngày giảng: 29.01

Bài 88: **ip – up**

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ip, up, bắt nhịp, búp sen**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Tiếng dũa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dũa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra”.

- Phát triển theo chủ đề: “ **Giúp đỡ cha mẹ**”

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P - Đọc: Bài 87 (SGK) - Viết: ep, êp, chép, xếp</p> <p>B. Bài mới: 31P</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ip - up</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;">ip up nhịp búp bắt nhịp búp sen</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần ip - up</p> <p>*Vần ip: G: Vần ip gồm i – p H: Đánh vần ip, ghép ip, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép nhịp, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: bắt nhịp H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p>

<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con ip, up, bắt nhịp, búp sen</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng nhân dịp chụp đèn đuôi kẹp giúp đỡ</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3, Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK “ Tiếng dẻu làm dịu nắng trưa Gọi đàn gió đến cùng dẻu mùa reo Trời trong đầy tiếng rì rào Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết ip, up, bắt nhịp, búp sen</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Giúp đỡ cha mẹ</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>*Vần up: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H: Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
--	--

Ngày giảng: 01.02

Bài 89: iêp – uơp

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **iêp, uơp, tấm liếp, giàn mướp**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Nhanh tay thì được
Chậm tay thì thua
Chân giậm giả vờ
Cước cờ mà chạy”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Nghề nghiệp của cha mẹ”**

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 88 (SGK) - Viết: ip, up, nhíp, búp</p> <p>B.Bài mới: 31P</p> <p>1.Giới thiệu bài:</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần iêp – uơp</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <table border="0" style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">iêp</td> <td>uơp</td> </tr> <tr> <td>liếp</td> <td>mướp</td> </tr> <tr> <td>tám liếp</td> <td>giàn mướp</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con iêp, uơp, tám liếp, giàn mướp</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng</p> <table border="0" style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">rau diếp</td> <td>ướp cá</td> </tr> <tr> <td>tiếp nối</td> <td>nướm nướp</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Nhanh tay thì được Chậm tay thì thua Chân giậm giả vờ Cướp cờ mà chạy”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết iêp, uơp, tám liếp, giàn mướp</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Nghề nghiệp của cha mẹ</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	iêp	uơp	liếp	mướp	tám liếp	giàn mướp	rau diếp	ướp cá	tiếp nối	nướm nướp	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần iêp – uơp</p> <p>*Vần iêp: G: Vần iêp gồm iê – p H: Đánh vần iêp , ghép iêp, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép liếp, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: tám liếp H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần uơp: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H: Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
iêp	uơp										
liếp	mướp										
tám liếp	giàn mướp										
rau diếp	ướp cá										
tiếp nối	nướm nướp										

Ngày giảng: 2.02

TẬP VIẾT

Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ướp cá

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ:

Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ướp cá

- Viết nhanh, đẹp.

- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ

- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) bập bênh, lợp nhà</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2.Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ướp cá</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ướp cá</i></p> <p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, bếp lửa, giúp đỡ, ướp cá</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	

TẬP VIẾT

Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ:

Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...

- Viết nhanh, đẹp.

- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ

- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) sách, hí hoáy	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới:	G: Nêu yêu cầu của tiết học
1.Giới thiệu bài: (2 phút)	
2.Hướng dẫn viết:	
a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...</i>	G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung
b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...</i>	G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.
c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Sách giáo khoa, hí hoáy, khoẻ khoắn, áo choàng, kế hoạch, ...</i>	G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Ký duyệt

TUẦN 22

Ngày giảng: 5.2

Bài 90: ôn tập

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng **p**
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng:

“ Cá mè ăn nổi
Cá chép ăn chìm
Con tép lim dim
Trong chùm rế cỏ
Con cua áo đỏ
Cắt cỏ trên bờ
Con cá múa cờ
Đẹp ơi là đẹp”.

- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: “ Ngỗng và tép”

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành										
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 89 - Viết: tấm liếp, giàn mướp <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Ôn tập</p> <p>a-Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tr> <td></td> <td>p</td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>ap</td> </tr> <tr> <td>ă</td> <td>ăp</td> </tr> <tr> <td>â</td> <td></td> </tr> <tr> <td>o</td> <td></td> </tr> </table>		p	a	ap	ă	ăp	â		o		<p>2H: Đọc bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng p đã học trong tuần</p> <p>G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Giới thiệu bảng ôn</p> <p>H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả
	p										
a	ap										
ă	ăp										
â											
o											

<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr><td>ô</td><td></td></tr> <tr><td>ơ</td><td></td></tr> <tr><td>u</td><td></td></tr> </table> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) đầy ắp đón tiếp ắp trứng</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao:</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) đón tiếp ắp trứng</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút) “ Cá mè ăn nổi Cá chép ăn chìm Con tép lim dìm Trong chùm rế cỏ Con cua áo đỏ Cắt cỏ trên bờ Con cá múa cờ Đẹp ơi là đẹp”.</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút) đón tiếp, ắp trứng</p> <p>c-Kể chuyện: Ngỗng và tép (10 phút)</p> <p>*ý nghĩa:</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	ô		ơ		u		<p>óp) G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân, nhóm) G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk) G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh Tranh 1: Tranh 2: Tranh 3: Tranh 4: - Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
ô							
ơ							
u							

Ngày giảng: 6.2

Bài 91: oa – oe

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: oa, oe, hoạ sĩ, múa xoè
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Hoa ban xoè cánh trắng
Lan tươi màu nắng vàng**

**Cành hồng khoe nụ thắm
Bay làn hương dịu dàng”.**

- Phát triển theo chủ đề: “ Sức khoẻ là vốn quý nhất”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành						
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 90 (SGK) - Viết: đón tiếp, ấp trứng</p> <p>B. Bài mới: 31P 1. Giới thiệu bài: 2. Dạy vần: a) Nhận diện vần oa – oe b) Phát âm và đánh vần</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>oa</td> <td>oe</td> </tr> <tr> <td>hoạ</td> <td>xoè</td> </tr> <tr> <td>hoạ sĩ</td> <td>múa xoè</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con oa, oe, hoạ sĩ, múa xoè</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng sách giáo khoa chích choè Hoà bình manh khoẻ</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3. Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Hoa ban xoè cánh trắng Lan tươi màu nắng vàng Cành hồng khoe nụ thắm Bay làn hương dịu dàng”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết oa, oe, hoạ sĩ, múa xoè</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Sức khoẻ là vốn quý</p>	oa	oe	hoạ	xoè	hoạ sĩ	múa xoè	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần oa – oe</p> <p>*Vần oa: G: Vần oa gồm o – a H: Đánh vần oa, ghép oa, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép hoạ, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: hoạ sĩ H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p> <p>*Vần oe: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề</p>
oa	oe						
hoạ	xoè						
hoạ sĩ	múa xoè						

<p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
---------------------------------------	--

Ngày giảng: 7.2 Bài 92: oai - oay

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **oai, oay, điện thoại, gió xoáy**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Tháng chạp là tháng trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà
Tháng ba cày vỡ ruộng ra
Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng”.**

- Phát triển theo chủ đề: **“ Ghé đầu, ghé xoay, ghé tựa”**

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P - Đọc: Bài 91 (SGK) - Viết: oa, oe, hoạ sĩ, múa xoè</p> <p>B. Bài mới: 31P 1. Giới thiệu bài: 2. Dạy vần: a) Nhận diện vần oai - oay b) Phát âm và đánh vần <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-left: 40px;"> <div style="text-align: center;"> <p>ip up</p> <p>nhịp búp</p> <p>bắt nhịp búp sen</p> </div> </div> <p style="text-align: center; margin-top: 20px;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con oai, oay, điện thoại, gió xoáy d) Đọc từ ứng dụng quả xoài hí hoáy khoai lang loay hoay Tiết 2:</p> <p>3. Luyện tập 32P</p> </p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần oai - oay *Vần oai: G: Vần oai gồm oa – i H: Đánh vần oai, ghép oai, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép thoại, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: điện thoại H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần oay: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>

<p>a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Tháng chạp là tháng trồng khoai Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà Tháng ba cày vỡ ruộng ra Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng”.</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết oai, oay, điện thoại, gió xoáy</p> <p>c) Luyện nói chủ đề: Ghé đầu, ghé xoay, ghé tựa</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: 3P</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
---	--

Ngày giảng: 8.2

Bài 93: oan – oăn

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: oan, oăn, giàn khoan, tóc xoăn
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“ Khôn ngoan đối đáp người ngoài
 Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”.**

- Phát triển theo chủ đề: “ Con ngoan, trò giỏi”

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.

H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P - Đọc: Bài 92 (SGK) - Viết: oai, oay, điện thoại, gió xoáy</p> <p>B. Bài mới: 31P</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần oan – oăn</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <p style="text-align: center;">oăn oăn khoan xoăn giàn khoan tóc xoan</p>	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần oan – oăn *Vần oan: G: Vần oan gồm oa – n H: Đánh vần oan, ghép oan, đánh vần phân tích đọc tron H: Ghép khoan, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc tron</p>

Nội dung	Cách thức tiến hành						
<p>A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 93 (SGK) - Viết: oan, oãn, khoan, xoãn</p> <p>B.Bài mới: 31P 1.Giới thiệu bài: 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần oang – oăng b) Phát âm và đánh vần <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>oang</td> <td>oăng</td> </tr> <tr> <td>vỡ hoang</td> <td>hoảng</td> </tr> <tr> <td>vỡ hoang</td> <td>con hoảng</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> c) Viết bảng con oang, oăng, vỡ hoang, con hoảng d) Đọc từ ứng dụng áo choàng liền thoáng oang oang dài ngoẵng</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập 32P a) Luyện đọc bảng – Sgk “ Cô dạy em tập viết Gió đưa thoảng hương nhài Nắng ghé vào cửa lớp Xem chúng em học bài”.</p> b) Luyện viết vở tập viết oang, oăng, vỡ hoang, con hoảng c) Luyện nói chủ đề: áo choàng, áo len, áo sơ mi <p>4,Củng cố – dặn dò: 3P</p>	oang	oăng	vỡ hoang	hoảng	vỡ hoang	con hoảng	<p>2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần oang – oăng *Vần oang: G: Vần oang gồm oa – ng H: Đánh vần oang , ghép oang, đánh vần phân tích đọc tron H: Ghép hoang, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc tron G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: vỡ hoang H: Đọc tron, phân tích cấu tạo *Vần oăng: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.</p>
oang	oăng						
vỡ hoang	hoảng						
vỡ hoang	con hoảng						

Ký duyệt